

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Thông báo số **3108** /TB-HĐTD ngày **05** /9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	LÊ NGỌC THUỶ	ÁI				19	4	1993	Số 332 Đường 30/4, phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Nguyễn Tất Thành	Tài chính Ngân hàng		DTH00003		42.50	52.50	47.50		DTH00235
2	PHẠM THỊ TUYẾT	AN				10	9	1989	Ấp Long Hữu, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00034		VT	VT	VT		DTH00171
3	ĐINH TUẤN	ANH	18	1	1992				xã Sơn Tân, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Trường Đại học Vinh	Tài chính - Ngân hàng		DTH00057		77.50	50.00	57.50		DTH00191
4	KIỀU TUẤN	ANH	14	9	1990				Liên Mạc, Mê Linh, Hà Nội	Học viện Tài chính	Tài chính Ngân hàng		DTH00068		92.50	55.00	72.50		DTH00232
5	LÊ HOÀNG	ANH			1987				Xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00071		52.50	28.75	60.00		DTH00078
6	TRẦN THỊ MỸ	ANH				2	10	1993	Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Kế toán Kiểm toán		DTH00138		55.00	28.75	70.00		DTH00146
7	DƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH				22	4	1989	Ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận Tây, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH00162		65.00	42.50	72.50		DTH00143
8	LÊ DUY	BẢO	5	1	1994				TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính công		DTH00179		90.00	68.75	82.50		DTH00149
9	ĐINH THỊ NGỌC	BÍCH				13	9	1986	Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH00193		50.00	33.75	57.50		DTH00013
10	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH						1985	Xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Ngân hàng		DTH00206		57.50	35.00	72.50		DTH00166
11	NGUYỄN THANH	BÌNH	25	3	1991				ấp Bình Mỹ A, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Luật Hành chính		DTH00231		67.50	63.75	77.50		DTH00004
12	NGUYỄN THỊ SƠN	BÌNH				19	2	1992	Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế tài chính - Ngân hàng		DTH00234		45.00	46.25	62.50		DTH00176
13	NGUYỄN THỊ SƠN	CA				2	1	1989	xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH00249		62.50	43.75	70.00		DTH00152
14	HỒ NGỌC	CÁC				20	1	1986	Số 203 ấp Nam, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00250		85.00	57.50	67.50		DTH00036
15	VÕ THỊ KIM	CHI	22	5	1991				Số 718 ấp 5 xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH00321		45.00	35.00	50.00		DTH00040
16	LÊ DIỄN	CHIỂU	12	8	1993				Ấp An Hoà, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Kế toán - Kiểm toán		DTH00332		55.00	40.00	55.00		DTH00237
17	LÊ THỊ NGỌC	CHÚC				1	1	1993	Số 417A, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng		DTH00345		82.50	45.00	65.00		DTH00035
18	NGÔ CHÍ	CÔNG			1992				Ấp Thượng 2, xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng		DTH00355		87.50	43.75	77.50		DTH00112
19	HUỲNH THỊ THU	CÚC				12	3	1979	Tân Dương, Lai Vung, Đồng Tháp	Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH00361		67.50	41.25	75.00		DTH00018
20	VĂN THỊ BẠCH	CÚC				19	8	1982	Khóm 3, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Kinh tế Luật		DTH00370		VT	VT	VT		DTH00218
21	LÊ MẠNH	CƯỜNG	27	3	1988				tỉnh Hà Nam	Đại học Lạc Hồng	Tài chính Ngân hàng		DTH00388		62.50	50.00	52.50		DTH00039
22	LÊ THÀNH	ĐA	14	4	1994				phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00407		67.50	36.25	62.50		DTH00066
23	LÊ THỊ CẨM	DÂN				4	6	1989	Tỉnh Quảng Nam	Trường Đại học Tài chính Marketing	Tài chính doanh nghiệp		DTH00414		VT	VT	VT		DTH00216

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
24	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	26	2	1979				Ấp Nhứt, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00455		50.00	28.75	67.50		DTH00091
25	ĐẠNG XUÂN	DIỄM				15	10	1989	Ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kinh tế thẩm định giá		DTH00476		60.00	51.25	65.00		DTH00099
26	LÊ THỊ MINH	DIỄM				17	8	1993	Xã Long Hậu, huyện Lai Vung, Đồng Tháp	Đại học Kinh tế Luật	Kế toán		DTH00486		60.00	58.75	70.00		DTH00008
27	TRƯƠNG NGỌC	DIỄM				29	4	1991	Số 534, ấp K 8, xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00505		VT	VT	VT		DTH00187
28	PHAN THANH	DIỄM	7	10	1994				xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00512		70.00	46.25	70.00		DTH00048
29	NGUYỄN PHÚ	ĐIỀN	14	6	1994				Số 28/3 ấp Long Hưng 1, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Tài chính Doanh nghiệp		DTH00514		VT	VT	VT		DTH00229
30	HUỖNH THANH	DIỆU				23	10	1992	xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán - Kiểm toán		DTH00534		62.50	46.25	67.50		DTH00209
31	LƯU THỊ	DƯ				10	11	1990	Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Nông Lâm TP HCM	Kế toán		DTH00558		VT	VT	VT		DTH00169
32	PHẠM MINH	DŨNG	22	4	1989				tỉnh Thái Bình	Đại học Lạc Hồng	Kế toán		DTH00641		47.50	36.25	55.00		DTH00147
33	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG				15	5	1987	Ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	Tài chính - Ngân hàng		DTH00664		VT	VT	MT		DTH00165
34	NGUYỄN THỊ THUỖ	DƯƠNG				13	4	1994	Ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		DTH00672		VT	VT	VT		DTH00155
35	NGUYỄN THỊ THUỖ	DƯƠNG				7	3	1994	Ấp 2, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH00671		VT	VT	VT		DTH00044
36	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG				8	6	1994	phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH00678		72.50	53.75	65.00		DTH00049
37	ĐỖ QUANG	DUY	23	7	1988				Ấp Tân Thanh, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đại học Cửu Long	Tài chính Ngân hàng		DTH00689		32.50	33.75	45.00		DTH00010
38	NGUYỄN ÁNH	DUY				24	9	1994	Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Ngân hàng		DTH00696		52.50	87.50	62.50		DTH00173
39	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN				12	11	1991	Ấp Tân Hội, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH00725		45.00	33.75	55.00		DTH00145
40	HÀ NGỌC HƯƠNG	GIANG				23	10	1993	Phường 3, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Công nghiệp thực phẩm TP Hồ Chí Minh	Tài chính Ngân hàng		DTH00761		40.00	47.50	67.50		DTH00223
41	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU				16	12	1992	Ấp 2, Xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH00813		60.00	33.75	55.00		DTH00156
42	NGUYỄN THANH	HÀ				18	3	1988	Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH00833		VT	VT	VT		DTH00047
43	NGUYỄN THANH	HÀNG				12	9	1993	Tổ 32 ấp Bình, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Kế toán		DTH00929		47.50	43.75	52.50		DTH00153
44	HUỖNH THỊ KIỀU	HẠNH				28	10	1992	ấp Mỹ Nam 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng		DTH00971		45.00	32.50	60.00		DTH00069
45	DƯƠNG THỊ NGỌC	HẢO				5	2	1995	Ấp 2, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Luật Tư pháp		DTH01001		65.00	43.75	70.00		DTH00126
46	PHAN NGỌC	HIỀN				16	8	1988	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH01067		65.00	37.50	47.50		DTH00184
47	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	14	1	1993				xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán		DTH01109		70.00	46.25	67.50		DTH00195
48	TRƯƠNG VĂN	HIẾU	23	8	1989				Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH01121		70.00	56.25	75.00		DTH00082
49	VÕ THỊ	HIẾU				12	1	1987	Số 628/B ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH01122		30.00	35.00	35.00		DTH00087

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
50	NGUYỄN LONG	HỒ	1	12	1993				Số 95, ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Luật Tư pháp		DTH01126		VT	VT	VT		DTH00041
51	VÕ THỊ	HOÀ				17	7	1994	tỉnh Quảng Ngãi	Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Kế toán Tài chính		DTH01154		70.00	46.25	72.50		DTH00092
52	DƯƠNG ANH	HOÀNG	5	4	1986				Số 209, ấp Long Thành, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cửu Long	Kế toán		DTH01183		57.50	33.75	60.00		DTH00029
53	HUỲNH NGUYỄN HUY	HOÀNG	14	11	1991				phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế tài chính thành phố HCM	Tài chính - Ngân hàng		DTH01186		45.00	47.50	67.50		DTH00061
54	NGUYỄN THỊ HUỲNH	HỒNG				10	3	1991	Số 578 ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Quản trị Kinh doanh		DTH01233		75.00	53.75	75.00		DTH00038
55	LÊ THỊ NGỌC	HUỆ				25	7	1990	Ấp Thuận Thới, Thuận An, Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH01261		60.00	41.25	50.00		DTH00122
56	TRẦN NGỌC	HUỆ				1	1	1981	phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Trường Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH01267		80.00	57.50	65.00		DTH00026
57	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG				26	12	1975	Xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Bạc Liêu	Kế toán		DTH01347		50.00	35.00	30.00		DTH00079
58	TRẦN THỊ KIM	HƯƠNG				6	7	1990	Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH01356		60.00	38.75	62.50		DTH00110
59	NGUYỄN THỊ THUỶ	HUỲNH				27	11	1990	Ấp 2, xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH01456		40.00	36.25	47.50		DTH00226
60	LÊ VĂN	KHA	12	12	1989				Xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH01462		VT	VT	VT		DTH00144
61	NGUYỄN MINH	KHA	23	11	1990				Ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tây Đô	Tài chính Ngân hàng		DTH01463		52.50	48.75	62.50		DTH00231
62	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	25	3	1994				Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Tài chính công		DTH01488		VT	VT	VT		DTH00114
63	PHAN ANH	KIỆT	26	2	1995				Ấp Thị 1, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Trường Đại học Cần Thơ	Luật hành chính		DTH01555		VT	VT	VT		DTH00118
64	NGUYỄN VĂN	LẬP	10	10	1989				Tam Xuân II, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Trường Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		DTH01642		VT	VT	VT		DTH00161
65	ĐẶNG	LÊ	6	9	1986				Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		DTH01643		70.00	57.50	75.00		DTH00199
66	HUỲNH	LÊ				8	9	1993	Tỉnh Vĩnh Long	Trường Đại học Võ Trường Toản	Tài chính - Ngân hàng		DTH01644		62.50	56.25	65.00		DTH00065
67	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN						1986	tỉnh Đồng Tháp	Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh	Tài chính Ngân hàng		DTH01673		VT	VT	VT		DTH00139
68	HUỲNH THỊ	LIÊU						1991	ấp Lợi Hòa, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng		DTH01693		52.50	37.50	62.50		DTH00115
69	ĐINH THỊ ÁNH	LINH				10	5	1993	ấp 1, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		DTH01703		57.50	51.25	67.50		DTH00025
70	HỒ THỊ TÀI	LINH				5	8	1995	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH01708		60.00	52.50	72.50		DTH00239
71	LÊ THỊ TÀI	LINH				9	10	1993	Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế Luật	Luật Kinh tế		DTH01722		75.00	56.25	75.00		DTH00190
72	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH				1	9	1986	Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Trường Đại học Lương Thế Vinh	Tài chính - Ngân hàng		DTH01747		40.00	35.00	55.00		DTH00032
73	NGUYỄN THỊ THUỶ	LINH				12	11	1993	Số 11 ấp Nam, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH01756		VT	VT	VT		DTH00014
74	PHẠM THỊ THUỶ	LINH				2	9	1990	Xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH01772		VT	VT	VT		DTH00081
75	TRẦN THỊ MAI	LINH				9	1	1994	Xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tây Đô	Kế toán		DTH01797		67.50	56.25	47.50		DTH00151

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
76	TRẦN THỊ NGỌC	LINH				19	10	1991	Khóm 3, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Tài chính Ngân hàng		DTH01799		42.50	40.00	55.00		DTH00007
77	LÊ THỊ HỒNG	LOAN				20	8	1990	Tân Phú, Tân Bình, Thanh Bình, Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH01834		52.50	43.75	60.00		DTH00183
78	NGUYỄN PHƯƠNG THỦY	LOAN				6	8	1993	Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng		DTH01836		77.50	50.00	75.00		DTH00064
79	NGUYỄN THỊ THUỶ	LOAN				11	6	1985	Xã Vị Trung, huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang	Đại học Cần Thơ	Luật		DTH01847		VT	VT	VT		DTH00238
80	NGUYỄN DUY	LONG	12	4	1983				Thạch Thượng, Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Trường Đại học Vinh	Kế toán		DTH01893		80.00	82.50	77.50		DTH00192
81	NGUYỄN VĂN	LÝ	26	7	1989				Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Mở TP HCM	Hệ thống thông tin kinh tế		DTH01945		45.00	36.25	65.00		DTH00180
82	NGUYỄN HỒ THANH	MAI				20	3	1991	Số 39 đường Trần Tấn Quốc, Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH01963		37.50	51.25	42.50		DTH00024
83	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI				17	9	1994	Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Lạc Hồng	Ngoại thương		DTH01967		52.50	35.00	67.50		DTH00063
84	NGUYỄN TRÚC THANH	MAI				24	6	1991	Phường 6, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kiểm toán		DTH01968		VT	VT	VT		DTH00234
85	LƯU NHỰT	MINH	20	5	1991				Xã Hoà An, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH02008		52.50	32.50	55.00		DTH00181
86	TRẦN THỊ TRÀ	MY				27	12	1988	Xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Trà Vinh	Kế toán		DTH02068		37.50	42.50	57.50		DTH00129
87	LÊ THANH	MỸ				18	10	1986	Xã Tân Khánh Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH02072		VT	VT	VT		DTH00185
88	NGUYỄN TRUNG	MỸ	6	10	1991				Ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH02076		55.00	41.25	70.00		DTH00012
89	CHIÊM NHỰT	NAM				20	5	1990	Huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Trường Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	DTTS	DTH02085	20	55.00	45.00	62.50		DTH00157
90	NGUYỄN THÁI	NAM	19	5	1990				Xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		DTH02097		65.00	38.75	57.50		DTH00163
91	PHAN HOÀI	NAM	15	5	1993				số 1072, ấp Trung, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế - Luật TP HCM	Luật kinh tế		DTH02099		VT	VT	VT		DTH00021
92	NGUYỄN THỊ THU	NGA				25	6	1988	Khóm 2, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học An Giang	Kế toán doanh nghiệp		DTH02140		VT	VT	VT		DTH00116
93	QUÁCH BĂNG	NGÂN				3	10	1990	Thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH02218		77.50	40.00	65.00		DTH00120
94	TRẦN THỊ KIM	NGÂN				9	9	1993	Tổ 6 ấp 3, xã Mỹ Trà, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH02224		90.00	57.50	80.00		DTH00135
95	LÊ THỊ CHÚC	NGHI				13	4	1989	xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán		DTH02238		VT	VT	VT		DTH00197
96	NGUYỄN HỮU	NGHI	6	6	1978				Số 146 ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Mở TP HCM	Kế toán		DTH02241		57.50	35.00	62.50		DTH00217
97	LÊ TRỌNG	NGHĨA	20	1	1992				Số 221, ấp Tân Thuận B, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng		DTH02250		52.50	30.00	55.00		DTH00031
98	NGUYỄN BÍCH	NGỌC				5	8	1993	Số 201/42 Thiên Hộ Dương, Phường Hòa Thuận, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán		DTH02300		75.00	45.00	65.00		DTH00051
99	NGUYỄN LƯU BẢO	NGỌC				5	3	1988	Long An	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH02305		75.00	52.50	70.00		DTH00198
100	NGUYỄN THỊ XUÂN	NGỌC				1	1	1990	Ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh	Tài chính Ngân hàng		DTH02323		VT	VT	VT		DTH00090

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
101	NGUYỄN THỊ YẾN	NGỌC				13	8	1991	Số 428 đường 3/2 khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH02325		35.00	32.50	45.00		DTH00071
102	NGUYỄN THỊ YẾN	NGỌC				5	11	1990	Số 783 ấp 1, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tây Đô	Tài chính Ngân hàng		DTH02324		55.00	53.75	70.00		DTH00101
103	VÕ HỒNG NHƯ'	NGỌC				22	1	1992	xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH02352		55.00	41.25	72.50		DTH00058
104	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN				10	7	1994	ấp Trung xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	Luật		DTH02386		60.00	57.50	47.50		DTH00072
105	TRẦN THỊ KIM	NGUYỄN				18	9	1992	Ấp Phú Thạnh B, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH02393		72.50	38.75	65.00		DTH00159
106	VÕ THỊ ÁNH	NGUYỆT				7	6	1986	Tân Phú Trung, Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Mở TP HCM	Kế toán		DTH02420		42.50	33.75	50.00		DTH00206
107	LÊ TRỌNG	NHÂN	19	3	1989				Xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH02432		VT	VT	VT		DTH00172
108	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	20	1	1991				Xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH02435		47.50	35.00	72.50		DTH00005
109	LÊ XUÂN	NHI				12	5	1990	Thành phố Cần Thơ	Trường Đại học Võ Trường Toản	Kế toán		DTH02470		VT	VT	VT		DTH00189
110	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI				3	1	1992	ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh Tế Nông nghiệp Long An	Tài chính - Ngân hàng		DTH02480		52.50	47.50	65.00		DTH00028
111	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI				1	4	1991	xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Tài chính - Ngân hàng		DTH02479		62.50	37.50	75.00		DTH00125
112	PHẠM TRẦN YẾN	NHI				14	12	1991	Số 354 ấp An Định, xã An Bình huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH02486		52.50	72.50	72.50		DTH00113
113	HỒ HÀ QUỲNH	NHƯ'				5	9	1988	Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính Nhà nước		DTH02519		82.50	47.50	62.50		DTH00019
114	HUỖNH HOÀI	NHƯ'				24	2	1987	Ấp An Thọ, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Kế toán		DTH02524		52.50	46.25	62.50		DTH00084
115	HUỖNH NGỌC	NHƯ'				3	5	1994	Xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cửu Long	Kế toán		DTH02525		75.00	43.75	82.50		DTH00182
116	TRẦN THỊ HUỖNH	NHƯ'				7	10	1995	Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Luật Thương mại		DTH02551		87.50	82.50	77.50		DTH00093
117	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG				27	12	1992	Số 46/42 ấp Phú Hưng, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Trường Đại học Văn Hiến thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		DTH02566		77.50	46.25	70.00		DTH00033
118	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG				6	2	1989	Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Ngân hàng		DTH02579		VT	VT	VT		DTH00136
119	HUỖNH HỮU	NHỰT	8	9	1993				Xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Công nghệ TP HCM	Kế toán - Kiểm toán		DTH02612		30.00	40.00	75.00		DTH00186
120	LÊ MINH	NHỰT			1983				Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		DTH02614		VT	MT	VT		DTH00160
121	ĐỖ THỊ	PHẠM				4	7	1982	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH02671		65.00	45.00	45.00		DTH00211
122	TRẦN THỊ KIM	PHIẾN				22	3	1994	ấp 5 xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Tài chính - Ngân hàng		DTH02688		VT	VT	VT		DTH00207
123	TRƯƠNG HOÀNG	PHÚC	28	1	1993				Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính		DTH02745		97.50	71.25	90.00		DTH00002
124	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG				4	1	1985	Ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH02874		40.00	31.25	27.50		DTH00137
125	PHAN LINH	PHƯỢNG				17	8	1981	xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH02884		62.50	42.50	60.00		DTH00121
126	TRẦN HUỖNH NHẬT	PHƯỢNG				20	9	1991	Thị Trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Hùng Vương TP Hồ Chí Minh	Tài chính Ngân hàng		DTH02886		62.50	57.50	60.00		DTH00148

ng2

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
127	LÊ HOÀNG	QUÂN	27	8	1992				Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị Doanh nghiệp	Con TB	DTH02900	20	77.50	91.25	90.00		DTH00233
128	NGUYỄN HẢI	QUÂN	12	1	1992				ấp Phước Long, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Nha Trang	Kế toán		DTH02904		40.00	52.50	67.50		DTH00015
129	NGUYỄN THỊ CHỨC	QUYÊN				18	3	1992	Số 1265/A ấp Mỹ Phú B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		DTH02960		45.00	41.25	67.50		DTH00158
130	PHẠM THÙY	QUYÊN				2	2	1994	xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Trà Vinh	Luật		DTH02971		62.50	43.75	62.50		DTH00023
131	TRẦN HẢI	QUỲNH				28	11	1991	xã Bình Đức, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	Đại học Cửu Long	Tài chính Ngân hàng		DTH03000		65.00	53.75	52.50		DTH00230
132	NGUYỄN THANH	SANG	2	8	1991				Số 416 ấp Tân Trong, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH03019		VT	VT	VT		DTH00221
133	NGUYỄN THỊ KIM	SO				14	4	1990	Ấp 1, Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03038		70.00	47.50	75.00		DTH00131
134	NGUYỄN THỊ DIỄM	SƯƠNG				23	7	1995	Số 86 ấp Bình Tấn, xã Bình Phước, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Trường Đại học Cần Thơ	Luật Tư pháp		DTH03073		100.00	82.50	82.50		DTH00117
135	LÊ HỮU	TÀI	8	7	1990				Xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Cửu Long	Kế toán		DTH03083		67.50	37.50	72.50		DTH00134
136	HOÀNG VĂN	TÂM	28	9	1994				Ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Trường Đại học Cần Thơ	Luật Thương mại		DTH03106		62.50	46.25	60.00		DTH00119
137	NGUYỄN THÀNH	TÂM	1	11	1980				xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Mở Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		DTH03123		67.50	33.75	50.00		DTH00034
138	TRẦN PHƯỚC	TẠO	24	4	1987				xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03163		70.00	41.25	72.50		DTH00030
139	NGUYỄN TRỌNG	THÁI	1	1	1991				Xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cửu Long	Tài chính - Ngân hàng		DTH03178		25.00	33.75	50.00		DTH00130
140	BÙI PHẠM TRẦN	THANH	19	9	1989				Huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH03218		67.50	45.00	62.50		DTH00003
141	BÙI THỊ	THANH				19	6	1994	Xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH03219		47.50	40.00	70.00		DTH00105
142	ĐỖ NGỌC YẾN	THANH				29	8	1990	Thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Quản trị Kinh doanh		DTH03223		50.00	33.75	55.00		DTH00215
143	NGUYỄN NGỌC ĐAN	THANH				8	11	1991	Xã Hoà Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Trà Vinh	Kế toán		DTH03245		65.00	37.50	62.50		DTH00128
144	NGUYỄN PHƯỚC	THÀNH	13	4	1994				Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		DTH03284		50.00	60.00	67.50		DTH00055
145	TRẦN ĐẠI	THÀNH	1	2	1994				xã Đồng Ích, huyện Lộc Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		DTH03290		VT	VT	VT		DTH00193
146	BÙI ĐÌNH	THẢO	16	10	1992				Tỉnh Thái Bình	Đại học Kinh tế Tài chính TP Hồ Chí Minh	Tài chính Doanh nghiệp		DTH03294		VT	VT	VT		DTH00075
147	BÙI THỊ THU	THẢO				16	3	1989	ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		DTH03299		VT	VT	VT		DTH00202
148	HUỲNH NGỌC	THẢO				12	1	1979	Số 408, CMT8, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học bán công Marketing	Kế toán doanh nghiệp		DTH03323		52.50	MT	57.50		DTH00020
149	LÊ THANH	THẢO				1	10	1989	Phường 1, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Đại học Tài chính Marketing	Kế toán doanh nghiệp		DTH03328		VT	VT	VT		DTH00107
150	LÊ THỊ BÉ	THẢO				11	4	1989	Huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH03330		45.00	47.50	57.50		DTH00212
151	LÊ THỊ THU	THẢO				25	1	1992	Khóm 3, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng		DTH03334		90.00	51.25	80.00		DTH00170
152	NGUYỄN THANH	THẢO				8	1	1994	Khóm 3, phường 2, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính		DTH03357		62.50	62.50	77.50		DTH00017

ngt

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
153	NGUYỄN THỊ HƯƠNG DA	THẢO				21	6	1993	Ấp 2, xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Quản trị Kinh doanh		DTH03363		VT	VT	VT		DTH00046
154	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO				17	5	1992	Phủ Thuận, Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03369		52.50	51.25	77.50		DTH00089
155	TRẦN NGUYỄN BẢO	THẢO				26	1	1995	Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		DTH03391		VT	VT	VT		DTH00042
156	TRẦN NGUYỄN NHƯ	THẢO				10	9	1982	Số 605, Bình Linh, Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH03392		50.00	31.25	50.00		DTH00037
157	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO				3	11	1994	Số 150 Ấp Tân Thạnh, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03404		67.50	45.00	70.00		DTH00236
158	VÕ THỊ THU	THẢO				12	6	1987	Số 262 Nguyễn Thái Học, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Kế toán - Tài chính		DTH03411		75.00	63.75	85.00		DTH00053
159	NGUYỄN THỊ KIM	THI				11	9	1990	Số 263 ấp 3 xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Trà Vinh	Kế toán Tổng hợp		DTH03425		VT	VT	VT		DTH00132
160	LƯƠNG NGỌC	THƠ				12	1	1990	Số 417, ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03456		67.50	41.25	62.50		DTH00127
161	LÊ TIẾT	THÔNG	28	8	1992				Xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH03494		60.00	32.50	62.50		DTH00045
162	NGUYỄN THỊ MỘNG	THU				23	7	1987	Xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Trà Vinh	Kế toán		DTH03517		60.00	35.00	MT		DTH00154
163	TRẦN THỊ	THU				3	9	1992	Thôn Văn Nhuet, xã Văn Nhuet, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Trường Đại học Tài chính Marketing	Tài chính - Ngân hàng		DTH03523		42.50	33.75	45.00		DTH00188
164	KHAI THỊ ANH	THƯ				23	10	1993	Tổ 2, ấp 1, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Tây Đô	Kế toán		DTH03539		45.00	36.25	47.50		DTH00050
165	LÊ THỊ QUỲNH	THƯ				11	3	1985	Xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03546		VT	VT	VT		DTH00094
166	NGUYỄN CẨM	THƯ				24	5	1995	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Luật Thương mại		DTH03551		75.00	52.50	72.50		DTH00057
167	NGUYỄN THÁI ANH	THƯ				6	6	1992	Huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đại học Tây Đô	Tài chính Ngân hàng		DTH03559		77.50	47.50	65.00		DTH00219
168	TRẦN NGỌC ANH	THƯ				4	12	1993	Ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cửu Long	Quản trị Kinh doanh		DTH03575		VT	VT	VT		DTH00088
169	NGUYỄN MINH	THUY				11	7	1989	Ấp 4, xã Khánh Bình Tây Bắc, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Đại học Bình Dương	Kế toán		DTH03631		65.00	41.25	62.50		DTH00213
170	CAO THỊ BÍCH	THUY				22	10	1994	Ấp 3, xã Mỹ Trà, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03633		52.50	40.00	67.50		DTH00227
171	LÝ THỊ THANH	THUY				31	1	1991	xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		DTH03656		62.50	53.75	65.00		DTH00060
172	LÊ THANH	THUYẾT				26	3	1994	Xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng	Con BB	DTH03724	20	75.00	45.00	65.00		DTH00220
173	NGÔ THỊ HỒNG	TIỀN				1	2	1986	xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH03746		57.50	35.00	52.50		DTH00179
174	NGUYỄN PHẠM THUY	TIỀN				2	9	1992	Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tài chính Marketing	Tài chính Doanh nghiệp		DTH03751		75.00	50.00	80.00		DTH00098
175	NGUYỄN THỦY	TIỀN				10	5	1987	xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH03759		57.50	27.50	65.00		DTH00052
176	TRẦN MỘNG	TIỀN				4	9	1990	phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp	Đại học Tây Đô	Tài chính Ngân hàng		DTH03764		60.00	33.75	60.00		DTH00006
177	NGUYỄN QUANG	TÍN	4	10	1992				Xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH03797		72.50	60.00	82.50		DTH00086

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
178	NGUYỄN BẢO	TRÂM				12	8	1994	Ấp II, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tài chính Marketing	Quản trị Kinh doanh Quốc tế		DTH03848		52.50	57.50	70.00		DTH00140
179	ĐỖ HUỲNH KHẢ	TRÂN				9	12	1994	Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Công nghệ Thông tin Gia Định	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp		DTH03877		VT	VT	VT		DTH00102
180	HUỲNH BẢO	TRÂN				27	10	1985	Bình Dương	Đại học Tài chính Marketing	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp		DTH03879		VT	VT	VT		DTH00080
181	CAO THỊ KIỀU	TRANG				17	11	1994	xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Tài chính Marketing	Thuế		DTH03907		80.00	50.00	67.50		DTH00174
182	ĐẶNG NỮ HUỲÊN	TRANG				1	9	1992	Ấp 2, xã Láng Biển, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh		DTH03910		57.50	52.50	47.50		DTH00208
183	ĐỖ THỊ THẢO	TRANG				29	1	1994	xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Trà Vinh	Luật		DTH03915		VT	VT	VT		DTH00059
184	HUỲNH NGUYỄN XUÂN	TRANG				11	8	1990	Ấp Mỹ Đồng I, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tôn Đức Thắng	Kế toán		DTH03927		57.50	43.75	62.50		DTH00043
185	HUỲNH THỊ MỸ	TRANG				3	9	1992	Phường 1, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Hùng Vương TP Hồ Chí Minh	Tài chính Ngân hàng		DTH03932		57.50	36.25	60.00		DTH00214
186	NGUYỄN HÀ	TRANG				9	10	1991	xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế Quốc tế		DTH03959		72.50	52.50	75.00		DTH00194
187	NGUYỄN THÁI XUÂN	TRANG				25	7	1992	Khóm Tân Hòa, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Mở TP HCM	Quản trị kinh doanh		DTH03968		65.00	90.00	67.50		DTH00177
188	PHAN THỊ THUỶ	TRANG				10	3	1991	Ấp Phú Hoà A, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH04015		VT	VT	VT		DTH00210
189	TRẦN THỊ THU	TRANG				20	10	1993	xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH04034		57.50	52.50	67.50		DTH00200
190	VÕ THỊ THU	TRANG				15	7	1985	xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH04044		67.50	50.00	55.00		DTH00070
191	NGUYỄN MINH	TRIẾT	6	9	1992				xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh		DTH04060		90.00	65.00	75.00		DTH00056
192	LÊ THỊ	TRÒN				6	12	1987	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Mở Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH04122		60.00	28.75	47.50		DTH00168
193	HỒ NHƯ'	TRÚC				17	10	1992	Ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH04132		80.00	47.50	65.00		DTH00016
194	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC				16	7	1988	Tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính doanh nghiệp		DTH04144		VT	VT	VT		DTH00204
195	ĐỖ ĐĂNG	TRUNG	9	7	1980				Phường 2, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH04159		27.50	30.00	32.50		DTH00124
196	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	30	12	1988				Xã Tân Thuận Đông, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH04168		62.50	38.75	60.00		DTH00085
197	NGUYỄN MINH	TÚ				10	1	1994	xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Tài chính Marketing	Quản trị kinh doanh tổng hợp		DTH04222		62.50	75.00	70.00		DTH00073
198	HUỲNH THỊ THU	TƯ'						1987	xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Trà Vinh	Kế toán		DTH04248		VT	VT	VT		DTH00142
199	NGUYỄN VĂN	TUẤN			1990				xã Tân Hội, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Kinh tế nông nghiệp		DTH04273		50.00	51.25	55.00		DTH00027
200	ĐẶNG VĂN THANH	TÙNG	29	4	1984				xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Tài chính Ngân hàng		DTH04285		60.00	38.75	65.00		DTH00096
201	NGUYỄN THANH	TÙNG	20	5	1983				Ấp Hoà Long, xã Hoà An, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	Quản trị Kinh doanh	HTNVQS	DTH04299	10	55.00	47.50	MT		DTH00011
202	NGUYỄN VĂN	TÙNG	23	2	1990				Ấp Chòi Mồi, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		DTH04302		45.00	42.50	62.50		DTH00162
203	LÊ THỊ HỒNG	TƯƠI				24	10	1993	Số 126 Thiên Hộ Dương, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cửu Long	Tài chính Ngân hàng		DTH04308		52.50	53.75	55.00		DTH00111
204	LÊ THỊ BÍCH	TUYỀN				24	9	1984	Long Bình, Quận 9, TP HCM	Trường Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH04332		50.00	35.00	62.50		DTH00175

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
205	NGUYỄN BÍCH	TUYỀN				1	1	1986	ấp Bình Mỹ A, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Kế toán - Kiểm Toán		DTH04341		65.00	50.00	77.50		DTH00106
206	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN				30	12	1991	Phường 2, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán doanh nghiệp		DTH04343		42.50	50.00	60.00		DTH00100
207	LÊ THỊ Ngọc	Tuyết				13	10	1990	Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Châu Thành, Đồng Tháp	Đại học Cửu Long	Kế toán		DTH02293		40.00	42.50	52.50		DTH00001
208	MAI THỊ MỸ	VÂN				26	6	1993	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Tài chính Ngân hàng		DTH04427		VT	VT	VT		DTH00133
209	NGUYỄN THỊ TUYẾT	VÂN				3	1	1990	Xã Tân Phước, Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH04452		90.00	57.50	75.00		DTH00228
210	VÕ THỊ MINH	VÂN				24	5	1984	Tân Phú Trung, Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Mở Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH04476		45.00	37.50	52.50		DTH00205
211	NGUYỄN THỊ THUÝ	VI				26	8	1991	TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cửu Long	Tài chính Ngân hàng		DTH04507		57.50	32.50	55.00		DTH00222
212	VÕ BẢO SIÊU	VIỆT	15	10	1989				Ấp Hoà Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Quản trị Kinh doanh		DTH04526		80.00	38.75	75.00		DTH00141
213	BÙI THỊ MINH	XUÂN				1	1	1990	Xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH04584		VT	MT	VT		DTH00225
214	TRẦN THỊ KIM	XUYỀN				31	10	1988	xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH04608		65.00	52.50	57.50		DTH00123
215	PHẠM THỊ NHƯ'	Ý				3	8	1993	Tổ 15, ấp Đông Định, xã Tân Thuận Đông, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Kế toán		DTH04621		70.00	42.50	65.00		DTH00201
216	LÊ HOÀNG	YẾN				18	5	1991	Cao Lãnh, Đồng Tháp	Đại học Hùng Vương TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DTH04636		VT	VT	VT		DTH00109
217	NGUYỄN HẢI	YẾN				16	12	1993	Nam Trung, Nam Đàn, Nghệ An	Trường Đại học Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Con TB	DTH04641	20	60.00	35.00	50.00		DTH00022
218	NGUYỄN THỊ	YẾN				4	1	1993	Thị Trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Đại học An Giang	Kế toán		DTH04644		40.00	57.50	52.50		DTH00095
219	TRƯƠNG THỊ HỒNG	YẾN				25	2	1990	Ấp Tường Trí B, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Cần Thơ	Kế toán		DTH04661		32.50	37.50	50.00		DTH00138
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	PHAN THANH	AN			1989				Ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Khoa học máy tính		DTH04667		45.00	30.00			DTH00108
2	NGUYỄN HỮU	HÀU	6	11	1991				ấp 3, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông	Kỹ thuật điện tử truyền thông		DTH04711		75.00	55.00			DTH00074
3	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	27	9	1989				xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Công nghệ thành phố HCM	Công nghệ thông tin		DTH04733		40.00	32.50			DTH00062
4	LÊ DUY	MINH	16	4	1982				Xã Tân Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Khoa học Tự nhiên TP Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin		DTH04753		75.00	60.00			DTH00077
5	QUÁCH THỊ KIM	NGÂN				6	5	1990	Xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Tôn Đức Thắng	Tin học		DTH04758		55.00	42.50			DTH00104
6	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	9	9	1991				Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Trường Đại học Võ Trường Toản	Công nghệ thông tin		DTH04784		67.50	50.00			DTH00068
7	TÔN THÀNH	TÀI	8	11	1988				Ấp An Thanh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Trà Vinh	Công nghệ thông tin		DTH04799		60.00	41.25			DTH00164
8	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM				17	11	1987	Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Khoa học máy tính		DTH04807		65.00	65.00			DTH00196
9	PHẠM CÔNG	THƯỜNG	12	11	1984				ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Khoa học máy tính		DTH04826		VT	VT			DTH00178
10	NGUYỄN THỊ THANH	THUY				1	2	1990	Tân Thuận Đông, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Khoa học máy tính		DTH04827		VT	VT			DTH00009
11	LÊ THỊ KIỀU	TRANG				25	8	1986	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Đồng Tháp	Khoa học máy tính		DTH04840		82.50	67.50			DTH00083

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
12	NGUYỄN MINH	TRIẾT	18	9	1979				Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông	Điện tử viễn thông		DTH04844		67.50	38.75			DTH00224
13	HỨA THỊ CẨM	TÚ				8	12	1988	Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Đồng Tháp	Khoa học máy tính		DTH04853		62.50	51.25			DTH00067
14	TRẦN ÁNH	TUYẾT				20	8	1990	Số 1908/TK ấp 4, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đại học Cần Thơ	Hệ thống thông tin		DTH04864		67.50	42.50			DTH00097
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH				2	7	1988	xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Học viện Hành chính Quốc Gia	Hành chính học		DTH04887		77.50	36.25	42.50		DTH00103
2	HÀ THỊ TUYẾT	NHUNG				16	6	1980	Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Học viện hành chính Quốc gia	Hành chính học		DTH04891		72.50	30.00	42.50		DTH00167
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			
1	TRÀ THỊ NGỌC	EM				24	10	1995	Ấp Mỹ Phước 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Cao Đẳng Sư Phạm Vĩnh Long	Quản trị văn phòng		DTH05467		56.00	30.00	24.00		DTH00203
2	NGUYỄN THỊ	HẠNH				28	11	1981	Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Trường Đại họcKhoa học Xã hội Nhân văn	Lưu trữ Đồng Tháp 11		DTH05470		VT	VT	VT		DTH00054
3	ĐỖ TRỌNG	KHANH	5	11	1983				Xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Trường Trung cấp Văn Thư lưu trữ Trung ương	Văn Thư lưu trữ		DTH05478		60.00	26.00	MT		DTH00076
4	LÊ THỊ HOÀNG THANH	SĨ				3	1	1996	Ấp Bình Huê I, xã Đại Hoà Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Trường Trung cấp Văn Thư lưu trữ Trung ương	Văn Thư lưu trữ		DTH05488		VT	VT	VT		DTH00150

ngb